

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 21
QUYỂN THỨ 521
HỘI THỨ BA

Phẩm
THẤY BẤT ĐỘNG
Thứ 25 - 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ trộm này: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến nhất thiết tướng trí, hãy vượt trên tất cả hữu tình, hưởng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, hãy còn được lợi lành trong người và được thọ mạng tối thắng thế gian, hưởng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hoặc năng lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu các hữu tình năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lóng nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các hữu tình khác đều nên nguyện muốn chỗ

được công đức, thể gian trời, người, a-tổ-lạc thấy đều chẳng kịp được.

Bấy giờ, Thế Tôn biết Thiên Đế Thích tâm đã nghĩ gì, bèn bảo đó rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nghĩ.

Khi ấy, Thiên Đế Thích nhảy nhót vui mừng, liền lấy hương hoa mầu nhiệm trên trời dăng rải lên Như Lai và các Bồ-tát. Đã rải hoa rồi, khởi lời nguyện này: Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi đem công đức căn lành đã sanh khiến kia sở nguyện mau được viên mãn, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, khiến kia sở cầu Vô thượng Phật pháp mau được viên mãn, khiến kia sở cầu pháp tự nhiên mau được viên mãn, khiến kia sở cầu pháp chơn vô lậu mau được viên mãn, khiến kia sở muốn nghe tất cả pháp đều được như ý. Nếu kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa cũng khiến sở nguyện chóng được đầy đủ. Khởi nguyện này rồi bèn thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi chẳng dám sanh một ý nghĩ gì khác khiến kia quay lui tâm Đại Bồ-đề, tôi cũng chẳng sanh một ý nghĩ gì khác khiến các Bồ-tát nhầm là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui rơi Thanh văn bậc Độc giác thấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thân tâm ưa muốn, tôi nguyện tâm kia càng bội tăng tiến mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện chúng Bồ-tát Ma-ha-tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thấy phát khởi nhiều thứ đại nguyện vững chắc rằng: “Ta đã tự qua biển cả sanh tử, cũng phải tinh siêng độ kẻ chưa qua. Ta đã tự mở sanh tử trói buộc, cũng phải tinh siêng tháo mở kẻ chưa mở. Ta đối các thứ sợ hãi sanh tử đã tự yên ổn, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên ổn. Ta đã tự chứng Niết-bàn rốt ráo, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được”.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối công đức Bồ-tát sơ phát tâm, thâm tâm tùy hỷ được bấy nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát phát tâm lâu, thâm tâm tùy hỷ được bấy nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát bậc Bất thối chuyển, thâm tâm tùy hỷ được bấy nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát còn buộc một đời, thâm tâm tùy hỷ được bấy nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Mưa cõi bốn đại châu khá đếm biết được, các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng lường biết được. Kiều

Thi Ca! Mưa thế giới tiểu thiên khá đếm biết được, các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng lường biết được.

Kiều Thi Ca! Mưa thế giới trung thiên khá đếm biết được, các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng lường biết được.

Kiều Thi Ca! Mưa thế giới Tam thiên đại thiên Ta đây khá đếm biết được, các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng lường biết được.

Kiều Thi Ca! Giả sử thế giới Tam thiên đại thiên hiệp làm một biển, có kẻ lấy một lông chẻ làm trăm phần, cầm một phần đầu chấm nước biển kia khá đếm giọt biết được. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng lường biết được. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này đồng tâm tùy hỷ sanh ra phước đức không ngần mé vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình đối công đức thù thắng các Bồ-tát kẻ chẳng tùy hỷ, phải biết đều bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, bạn đảng của ma, chết côi thiên ma sanh đến trong đây. Sở dĩ vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh

Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu có kẻ phát tâm đối công đức kia thâm sanh tùy hỷ, đều năng phá hoại tất cả ma quân cung điện quyền thuộc.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật Pháp Tăng bảo, tùy sanh chỗ nào thường muốn thấy Phật nghe Pháp gặp Tăng, đối các công đức căn lành chúng Bồ-tát Ma-ha-tát rất nên tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chẳng nên sanh tưởng hai chẳng hai. Nếu năng được như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhiều ích hữu tình, phá chúng ma quân.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình đối công đức căn lành Bồ-tát Ma-ha-tát thâm tâm tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình này mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình đối công đức căn lành Bồ-tát Ma-ha-tát thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình này đủ đại uy lực, thường năng phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các bạn thiện tri thức, hằng nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khéo biết nghĩa thú.

Các hữu tình này trọn nên tùy hỷ hồi hướng công đức căn lành, tùy sanh chỗ nào thường được tất cả thế gian, trời, người, a-tổ-lạc thấy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng thấy sắc ác, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi ác, chẳng nếm vị ác, chẳng cảm xúc ác, chẳng nghĩ pháp ác, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ một cõi Phật tới một cõi Phật, gần kề chư Phật trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì có sao?

Kiều Thi Ca! Các hữu tình này năng đối vô lượng công đức căn lành chúng các Bồ-tát tối sơ phát tâm, thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Năng đối vô lượng công đức căn lành chúng các Bồ-tát đã trụ sơ địa cho đến thập địa, thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Năng đối vô lượng công đức căn lành chúng các Bồ-tát còn buộc một đời, thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên đây các hữu tình này căn lành tăng tiến, mau chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề năng tận vị lai như thật nhiều ích vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa, đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát

sơ phát tâm, đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát phát tâm lâu, đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát bậc Bất thối chuyển, đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát còn buộc một đời, đều nên tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Với khi tùy hỷ và hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm là tâm tùy hỷ hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành là tâm tu hành. Nếu năng không sở chấp trước tùy hỷ hồi hướng như thế, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các trời, người, a-tổ-lạc thấy khiến thoát sanh tử được vào Niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, các pháp như huyễn làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát đem tâm như huyễn năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người thấy tâm Bồ-tát Ma-ha-tát như huyễn chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy huyễn cũng chẳng thấy có cái tâm như huyễn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, người thấy có

tâm này năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi trọn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm này năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ là huyễn, là tâm như huyễn, người thấy có pháp ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi trọn chẳng thấy có chỗ là huyễn, là tâm như huyễn, lại có pháp ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Tôi trọn chẳng thấy tức là tâm pháp, nói những pháp nào là có là không, vì tất cả pháp rốt ráo là vậy. Nếu tất cả pháp rốt ráo là ấy, chẳng thể thi thiết pháp đây là có, pháp đây là không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có không, thì chẳng thể nói năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ-đề vậy.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh chẳng thể được, không nhiễm không tịnh. Vì có sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa đều rốt ráo là vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng rốt ráo là vậy. Chơn như

cho đến bát tư nghi giới cũng rất ráo lìa vậy. Khổ tập diệt đạo thánh đế cũng rất ráo lìa vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng rất ráo lìa vậy. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng rất ráo lìa vậy. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng rất ráo lìa vậy. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng rất ráo lìa vậy. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng rất ráo lìa vậy. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng rất ráo lìa vậy. Năm nhãn, sáu thần thông cũng rất ráo lìa vậy. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng rất ráo lìa vậy. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng rất ráo lìa vậy. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo cũng rất ráo lìa vậy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng rất ráo lìa vậy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng rất ráo lìa vậy. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng rất ráo lìa vậy. Nhất thiết trí trí cũng rất ráo lìa vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp rất ráo lìa, pháp ấy chẳng nên tu, cũng chẳng nên khiển, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất ráo lìa, nên đối pháp chẳng nên có chỗ dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã rất ráo lìa, làm sao nói được các Bồ-tát Ma-ha-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chứng

được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật cũng rất ráo lìa, làm sao pháp lìa năng được pháp lìa? Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên chẳng thể nói chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa rất ráo lìa, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng rất ráo lìa. Thiện Hiện phải biết: Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo lìa nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng rất ráo lìa nên nói Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được rất ráo lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng rất ráo lìa, lẽ chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến nếu Nhất thiết trí trí chẳng phải rất ráo lìa lẽ chẳng phải Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo lìa nên được danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến vì Nhất thiết trí trí rất ráo lìa nên được danh Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Mặc dù chẳng phải pháp lìa năng được pháp lìa, mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành nghĩa thú rất là sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành nghĩa thú rất là sâu thẳm. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng làm việc khó, mặc dù hành nghĩa thú sâu thẳm như thế, mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác năng chẳng tác chứng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ làm chẳng khó, chẳng nên nói kia năng làm việc khó. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở chứng nghĩa thú trọn bất khả đắc, năng chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát quán tất cả pháp đã bất khả đắc, có nghĩa thú nào khá làm sở chứng, có Bát-nhã Ba-la-mật-đa nào khá làm

năng chứng, lại có những gì mà thi thiết được pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng. Đã vậy vì sao khá chấp do đây chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hãy chẳng thể chứng, huống chứng pháp Thanh văn bậc Độc giác. Bạch Thế Tôn! Nếu hành như thế đây gọi Bồ-tát hành vô sở đắc. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành cái hành vô sở đắc như thế, đối tất cả pháp được không ám chướng. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng buồn hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ta sở hành, chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là ta sở chứng, cũng lại chẳng thấy xứ thời chứng thấy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: “Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”. Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, cũng không sai khác, cũng không phân biệt, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-

mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như huyễn sĩ chẳng khởi nghĩ này: Chát huyễn thầy huyễn cách ta là gần, pháp huyễn hóa giống cách ta là xa, đồ chúng nhóm họp cũng gần cũng xa. Sở dĩ vì sao? Kẻ sĩ huyễn hóa không phân biệt vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ đây: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như bóng tượng chẳng khởi nghĩ này: Ta nhân kia hiện cách ta là gần, pháp nào chẳng nhân cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Bóng tượng hiện ra không phân biệt vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các Bồ-tát Ma-ha-tát không ưa không ghét.

Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và tất cả pháp, tự tánh ưa ghét chẳng thể được vậy. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp không ưa không ghét, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dứt ưa ghét vậy.

Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, đề dứt tất cả vọng tưởng phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Như kẻ do các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn

bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật hóa ra không phân biệt vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thấy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Như chư Phật thấy muốn có sở tác, hóa làm kẻ hóa khiến làm việc kia. Nhưng kẻ hóa ra chẳng khởi nghĩ này: Ta năng gây làm sự nghiệp như thế. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ bị hóa đối sự nghiệp đã làm không phân biệt vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, vì muốn có sở vi mà siêng tu học. Đã tu học rồi, mặc dù năng thành xong sự nghiệp sở tác, mà đối sở tác không phân biệt vậy. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lẽ vậy, đối pháp không phân biệt vậy. Như có thợ mộc hoặc học trò kia muốn có sở vi nên tạo các máy móc, hoặc nữ hoặc nam, hoặc voi ngựa thấy. Các máy móc đây tuy có sở tác mà đối việc kia trọn không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì lẽ vậy, máy móc không phân biệt vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, muốn có sở vi mà thành lập đó. Đã thành lập rồi, tuy năng thành xong các thứ sự

nghiệp mà đối trong ấy trọn không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lẽ vậy, đối pháp không phân biệt vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Vì chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp không chỗ phân biệt hay Tĩnh lự thấy Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp không chỗ phân biệt, Tĩnh lự thấy năm Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp cũng không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì chỉ sáu thứ Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp không chỗ phân biệt, hay sắc uẩn cho đến thức uẩn đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhãn xứ cho đến ý xứ đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay sắc xứ cho đến pháp xứ đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhãn giới cho đến ý giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay sắc giới cho đến pháp giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhãn thức giới cho đến ý thức giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhãn xúc cho đến ý xúc đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên

sanh ra các thọ đối tất cả pháp cũng không phân biệt.

Hay địa giới cho đến thức giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay vô minh cho đến lão tử đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nội không cho đến vô tánh tự tánh không đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay chơn như cho đến bất tư nghì giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay khổ tập diệt đạo thánh đế đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay không, vô tướng, vô nguyên giải thoát môn đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay tám giải thoát cho đến mười biến xứ đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay năm nhãn, sáu thần thông đối tất cả pháp cũng không phân biệt.

Hay Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối tất cả pháp cũng không phân biệt.

Hay đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Hay hữu vi giới hoặc vô vi giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện đáp rằng: Chẳng những sáu thứ Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp không chỗ phân biệt, mà sắc cho đến vô vi giới đối tất cả pháp cũng không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả các pháp tánh tướng đều không, không phân biệt vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, vì sao mà có năm thú sai khác trôi lăn sanh tử? Vì sao lại có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và các Như Lai, Thánh vị sai khác?

Thiện Hiện trả lời: Hữu tình điên đảo nhân duyên phiền não phát khởi các thứ nghiệp thân ngữ ý. Bởi đây cảm được dục làm cội gốc cho nghiệp quả

dị thực, nương thi thiết địa ngục, bàng sanh, ngã quỷ, người, trời, năm thú sai khác.

Lại đã hỏi rằng: Vì sao lại có quả Dự lưu thấy Thánh vị sai khác? Xá-lợi-tử! Vì không phân biệt nên thi thiết Dự lưu và quả Dự lưu. Vì không phân biệt nên thi thiết Nhất lai và quả Nhất lai. Vì không phân biệt nên thi thiết Bất hoàn và quả Bất hoàn. Vì không phân biệt nên thi thiết A-la-hán và quả A-la-hán. Vì không phân biệt nên thi thiết Độc giác và Độc giác Bồ-đề. Vì không phân biệt nên thi thiết Bồ-tát Ma-ha-tát và hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Vì không phân biệt nên thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ do không phân biệt, vì phân biệt dứt nên có thi thiết được. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai do không phân biệt, vì phân biệt dứt nên có thi thiết được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại thế giới chư Phật mười phương cũng không phân biệt, vì phân biệt dứt nên có thi thiết được. Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây phải biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt, chơn như, pháp giới nói rộng cho đến bất tư nghì giới lấy làm định lượng vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sở phân biệt như thế. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sở phân biệt như thế bèn năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thanh tịnh không sở phân biệt, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là hành pháp bèn chắc hay hành pháp chẳng bèn chắc?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hành pháp chẳng bèn chắc, chẳng hành pháp bèn chắc. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến Bồ-thí Ba-la-mật-đa pháp chẳng bèn chắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không pháp chẳng bèn chắc vậy. Chơn như cho đến bất tư nghi giới pháp chẳng bèn chắc vậy. Khổ tập diệt đạo thánh đế pháp chẳng bèn chắc vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi pháp chẳng bèn chắc vậy. Bốn tĩn lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định pháp chẳng bèn chắc vậy. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn pháp chẳng bèn chắc vậy. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ pháp chẳng bèn chắc vậy. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa pháp chẳng bèn chắc vậy.

Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn pháp chẳng bền chắc vậy. Năm nhãn, sáu thần thông pháp chẳng bền chắc vậy. Như Lai mười lục cho đến mười tám pháp Phật bất cộng pháp chẳng bền chắc vậy. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả pháp chẳng bền chắc vậy. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo pháp chẳng bền chắc vậy. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả pháp chẳng bền chắc vậy. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp chẳng bền chắc vậy.

Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến nhất thiết tướng trí hãy chẳng thấy có pháp chẳng bền chắc khá được, huống thấy có pháp bền chắc khá được.

Khi đó, có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc đều khởi nghĩ này: Các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói nghĩa mà hành, chẳng chứng thật tế, chẳng rời Thanh văn và bậc Độc giác. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân này rất là hiếm có, năng làm việc khó, nên đáng kính lễ.

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các Thiên tử bèn bảo đó rằng: Các thiện nam tử, thiện

nữ nhân này chẳng chứng thật tế, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng rất hiếm có, cũng chưa là khó. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc áo giáp tinh tiến, thể độ vô lượng vô số hữu tình khiến vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn, Bồ-tát Ma-ha-tát này mới rất hiếm có, năng làm việc khó.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù biết hữu tình đều vô sở hữu, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác mặc giáp tinh tiến, vì muốn điều phục chúng các hữu tình, như có vì muốn điều phục hư không. Vì có sao? Các Thiên tử! Hư không là, nên phải biết tất cả hữu tình cũng là. Hư không không, nên phải biết tất cả hữu tình cũng không. Hư không chẳng bền chắc, nên phải biết tất cả hữu tình cũng chẳng bền chắc. Hư không vô sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây, Bồ-tát Ma-ha-tát này mới rất hiếm có, năng làm việc khó.

Thiên tử phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc giáp sắt đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, mà các hữu tình đều vô sở hữu, như có mặc giáp sắt chiến cùng hư không.

Thiên tử phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc giáp sắt đại nguyện, vì muốn nhiều ích tất cả hữu tình, mà các hữu tình và giáp sắt đại nguyện đều bất khả đắc. Vì có sao? Các Thiên tử! Hữu tình là, nên giáp sắt đại nguyện đây phải biết cũng là. Hữu tình không, nên giáp sắt đại nguyện đây phải biết cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên giáp sắt đại nguyện đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên giáp sắt đại nguyện đây phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này việc điều phục nhiều ích các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì có sao? Các Thiên tử! Hữu tình là, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng là. Hữu tình không, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên việc điều phục nhiều ích đây phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô sở hữu. Vì có sao? Các Thiên tử! Hữu tình là, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng là. Hữu tình không, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình

vô sở hữu, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng lo hối, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vì có sao?

Các Thiên tử! Sắc uẩn cho đến thức uẩn là, nên hữu tình cũng là. Nhãn xứ cho đến ý xứ là, nên hữu tình cũng là. Sắc xứ cho đến pháp xứ là, nên hữu tình cũng là. Nhãn giới cho đến ý giới là, nên hữu tình cũng là. Sắc giới cho đến pháp giới là, nên hữu tình cũng là. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới là, nên hữu tình cũng là. Nhãn xúc cho đến ý xúc là, nên hữu tình cũng là. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là, nên hữu tình cũng là.

Địa giới cho đến thức giới là, nên hữu tình cũng là. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là, nên hữu tình cũng là. Vô minh cho đến lão tử là, nên hữu tình cũng là. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là, nên hữu tình cũng là. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là, nên hữu tình cũng là. Chơn như cho đến bất tư nghì giới là, nên hữu tình cũng là. Khổ thánh đế cho đến đạo

thánh đế là, nên hữu tình cũng là. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là, nên hữu tình cũng là. Bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn vô sắc định là, nên hữu tình cũng là. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là, nên hữu tình cũng là. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là, nên hữu tình cũng là. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là, nên hữu tình cũng là. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là, nên hữu tình cũng là. Đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn là, nên hữu tình cũng là. Năm nhãn, sáu thần thông là, nên hữu tình cũng là. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là, nên hữu tình cũng là. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là, nên hữu tình cũng là. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo là, nên hữu tình cũng là. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là, nên hữu tình cũng là. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là, nên hữu tình cũng là. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là, nên hữu tình cũng là. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là, nên hữu tình cũng là. Nhất thiết trí trí là, nên hữu tình cũng là.

Thiên tử phải biết: Sắc uẩn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến thức uẩn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến sắc uẩn là nên

Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến thức uẩn là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhãn xứ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến ý xứ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhãn xứ là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến ý xứ là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Sắc xứ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến pháp xứ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến sắc xứ là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến pháp xứ là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhãn giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến ý giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhãn giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến ý giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Sắc giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến pháp giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến sắc giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến pháp giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhãn thức giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến ý thức giới là nên

sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhãn thức giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến ý thức giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhãn xúc là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến ý xúc là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhãn xúc là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến ý xúc là nên Nhất thiết trí trí cũng là. Thiên tử phải biết: Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Địa giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến thức giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến địa giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến thức giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là. Thiên tử phải biết: Nhân duyên là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến tăng thượng duyên là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhân duyên là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến tăng thượng duyên là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Vô minh là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến lão tử là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vô minh là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến lão tử là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng là, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là nên nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng là. Nói rộng cho đến Bồ thí Ba-la-mật-đa là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nội không là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vô tánh tự tánh không là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nội không là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến vô tánh tự tánh không là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Chơn như là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến bất tư nghì giới là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến chơn như là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến bất tư nghì giới là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Khổ thánh đế là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, tập diệt đạo thánh đế là nên

sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến khổ thánh đế là nên Nhất thiết trí trí cũng là, tập diệt đạo thánh đế là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Bốn niệm trụ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến tám thánh đạo chi là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến bốn niệm trụ là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến tám thánh đạo chi là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Bốn tĩnh lự là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến bốn tĩnh lự là nên Nhất thiết trí trí cũng là; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Không giải thoát môn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến không giải thoát môn là nên Nhất thiết trí trí cũng là; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Tám giải thoát là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến mười biến xứ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến tám

giải thoát là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến mười bốn xứ là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Tịnh quán địa là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến Như Lai địa là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến Tịnh quán địa là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến Như Lai địa là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Cực hỷ địa là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến Pháp vân địa là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến Cực hỷ địa là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến Pháp vân địa là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Đà-la-ni môn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, tam-ma-địa môn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến đà-la-ni môn là nên Nhất thiết trí trí cũng là, tam-ma-địa môn là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Năm nhãn là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Sáu thần thông là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến năm nhãn là nên Nhất thiết trí trí cũng là, sáu thần thông là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Như Lai mười lực là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến mười tám pháp

Phật bất cộng là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến Như Lai mười lực là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Đại từ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến đại từ là nên Nhất thiết trí trí cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Ba mươi hai tướng Đại sĩ là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, tám mươi tùy hảo là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến ba mươi hai tướng Đại sĩ là nên Nhất thiết trí trí cũng là, tám mươi tùy hảo là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Pháp vô vong thất là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, tánh hằng trụ xả là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến pháp vô vong thất là nên Nhất thiết trí trí cũng là, tánh hằng trụ xả là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhất thiết trí là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến nhất thiết trí là nên Nhất thiết trí trí cũng là;

đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Quả Dự lưu là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến Độc giác Bồ-đề là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến quả Dự lưu là nên Nhất thiết trí trí cũng là, cho đến Độc giác Bồ-đề là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát là nên Nhất thiết trí trí cũng là. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là nên Nhất thiết trí trí cũng là.

Thiên tử phải biết: Nhất thiết trí trí là nên sáu Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí là nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng là.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết các pháp không pháp nào chẳng là, nơi tâm chẳng kinh chẳng khiếp chẳng sợ, chẳng lo buồn chẳng ăn năn, chẳng chìm đắm. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm tâm chẳng chìm đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp vô sở hữu nên đều xa lìa vậy, đều vắng lặng vậy. Vô sở hữu nên vô sanh diệt vậy, vô tánh tướng vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Do các thứ nhân duyên như thế thấy, các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm tâm chẳng chìm đắm. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp hoặc năng chìm đắm, hoặc sở chìm đắm, hoặc xứ chìm đắm, hoặc thời chìm đắm, hoặc kẻ chìm đắm, do đây chìm đắm đều bất khả đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng kinh sợ, chẳng buồn lo, chẳng ăn năn. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẩm. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng thể thi thiết đây năng chìm đắm, đây sở chìm đắm, đây xứ chìm đắm, đây thời chìm đắm, đây kẻ chìm đắm, do đây chìm đắm. Vì nhân duyên này, các Bồ-tát Ma-ha-

tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng kinh sợ, chẳng buồn lo, chẳng ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy thường chung kính lễ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chẳng những hằng được các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thấy thường chung kính lễ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng được hơn đầy trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, hoặc trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và các thiên, long, a-tổ-lạc thấy hằng chung kính lễ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường chung hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thời khiến Bồ thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa

mau được viên mãn. Nói rộng cho đến cũng khiến Nhất thiết trí trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế thường được các Phật và các Bồ-tát cùng các trời, rồng, a-tổ-lạc thấy giữ hộ nghĩ nhớ, mau được viên mãn tất cả công đức. Bồ-tát Ma-ha-tát này, phải biết đi chỗ Phật đã đi, cũng chính tu hành hạnh Phật đã hành, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cùng Phật Thế Tôn phải biết không khác.

--- o0o ---